| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 354/2019/QĐST-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 947/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về thừa kế tài sản.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1948.
Địa chỉ: 71 đường Bà Hạt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1936.
Địa chỉ: 96 Vane Street # 2, Rever MA 02151, USA.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1983 (Theo giấy ủy quyền ngày *12/01/2019 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 22/01/2019).*
Địa chỉ: 581/4/17 và 581/4/19 Bà Hạt, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1934.
Địa chỉ: 891 Âu Cơ, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông H là: Ông Nguyễn Ngọc Th (theo hợp đồng ủy quyền có số công chứng 00020310 quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 17 và 18 tháng 7 năm 2017 tại Văn phòng Công chứng Đầm Sen).

Địa chỉ: 71 đường Bà Hạt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1958

Bà Phạm Thị Mộng B, sinh năm 1979.

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 581/4/17 và 581/4/19 Bà Hạt, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận di sản thừa kế của ông Phạm Văn Ch chết ngày 14/12/1998 và bà Trương Thị S chết ngày 13/3/2005 là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 71 Bà Hạt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người được thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Phạm Văn Ch gồm có: Bà Trương Thị S, Bà Phạm Thị H, Ông Phạm Văn B, Ông Phạm Văn H, ông Phạm Đức M (có các đồng thừa kế là Bà Phạm Thị L, Phạm Minh T, Phạm Thị Mộng B).

Công nhận tờ di chúc của bà Trương Thị S có công chứng số 024703 quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2002 lập tại Phòng công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh để lại tài sản của bà cho Bà Phạm Thị H.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Phạm Văn H, các đồng thừa kế của ông Phạm Đức Mgiao kỷ phần thừa kế của mình cho bà H.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Phạm Văn B giao kỷ phần thừa kế của mình cho Ông Phạm Minh T.

Bà Phạm Thị H được sở hữu toàn bộ di sản thừa kế của ông Ch bà S là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 71 Bà Hạt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H có trách nhiệm hoàn lại cho Ông Phạm Minh T 1/10 trị giá di sản thừa kế của ông Chắc bà Sâm là 930.770.311 (Chín trăm ba mươi triệu bảy trăm bảy mươi ngàn ba trăm mười một) đồng. (Theo biên bản định giá ngày 31/01/2018 giá trị nhà và đất căn nhà trên là 9.307.703.114 (Chín tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bảy trăm lẻ ba ngàn một trăm mười bốn) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngày 11/4/2019 (Các bên đã thực hiện xong).

Sau khi thanh toán xong cho Ông Phạm Minh T, Bà Phạm Thị H được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 71 Bà Hạt, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà được quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thực hiện chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất căn nhà trên đứng tên một mình Bà Phạm Thị H sở hữu theo quy định pháp luật.

Án phí: Ông Phạm Văn B phải chịu số tiền án phí là 19.961.554 (Mười chín triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn năm trăm năm mươi bốn) đồng. Nhưng

ông Ba có đơn xin miễn án phí do là đối tượng người cao tuổi nên ông Ba không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H được hưởng 9/10 giá trị tài sản là 8.376.932.803 đồng tương đương số tiền án phí bà H phải chịu là 58.188.466 (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng. Nhưng bà H có đơn xin miễn tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên bà H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng cho Bà Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0047970 ngày 19/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu. Bà H đã nộp đủ.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

***Nơi nhận:***
-TAND Tối cao;
-TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP. HCM;
Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**